

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
VĂN PHÒNG**

\*

Số 56-HD/VPTW

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2015*

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG  
VĂN PHÒNG**

**VĂN BẢN ĐẾN**

Số: 4865  
Ngày: 30/10/2015  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số:

**HƯỚNG DẪN**

**về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng  
đối với tổ chức đảng và đảng viên**

- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11, ngày 26-11-2003 và đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo các Luật : Luật số 47/2005/QH11, ngày 14-6-2005; Luật số 32/2009/QH12, ngày 18-6-2009 và Luật số 39/2013/QH13, ngày 16-11-2013 của Quốc hội; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15-4-2010; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP, ngày 01-7-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

- Căn cứ Quy định số 45-QĐ/TW, ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 05-01-2012 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 189-QĐ/TW, ngày 10-4-2013 của Bộ Chính trị khoá XI về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30-5-2012 của Ban Bí thư về việc ban hành "Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở";

- Căn cứ Quyết định số 267-QĐ/TW, ngày 03-11-2014 của Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên,

Sau khi trao đổi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn thực hiện mức tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên như sau :

**I- ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

- Hướng dẫn này chi tiết mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên; tiền thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng và Kỷ niệm chương trong toàn Đảng.

- Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, Đảng uỷ Ngoại nước căn cứ hướng dẫn này trao đổi với Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng trực thuộc.

## **II- MỨC TIỀN THƯỞNG CHO TỔ CHỨC ĐẢNG ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

### **1- Đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở**

- Đảng uỷ cơ sở tặng giấy khen chi bộ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu trong năm, tiền thưởng kèm theo bằng 0,6 lần mức tiền lương cơ sở.

- Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương tặng giấy khen chi bộ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 1,5 lần mức tiền lương cơ sở.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương tặng bằng khen chi bộ đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 2,0 lần mức tiền lương cơ sở.

### **2- Đối với tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở)**

- Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương tặng giấy khen tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu trong năm, tiền thưởng kèm theo bằng 2,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương tặng bằng khen tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 5,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương tặng cờ cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 8,0 lần mức tiền lương cơ sở.

### **3- Đối với đảng bộ huyện và tương đương**

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương tặng bằng khen cho đảng bộ huyện và tương đương có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 5 năm khen thưởng, tiền thưởng kèm theo bằng 10,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương tặng cờ cho đảng bộ huyện và tương đương có thành tích đặc biệt xuất sắc trong nhiệm kỳ 5 năm khen thưởng, tiền thưởng kèm theo bằng 15,0 lần mức tiền lương cơ sở.

### **4- Đối với hình thức khen thưởng (không theo định kỳ)**

Mức tiền thưởng của các hình thức khen thưởng do có thành tích xuất sắc, đột xuất bằng với mức tiền thưởng theo định kỳ như điểm 1, điểm 2, điểm 3 Mục này (II).

## **III- MỨC TIỀN THƯỞNG CHO ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

### **1- Đối với hình thức khen thưởng theo định kỳ**

1.1- Được tổ chức cơ sở đảng (đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở) tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm, tiền thưởng kèm theo bằng 0,3 lần mức tiền lương cơ sở.

1.2- Được ban thường vụ huyện uỷ và tương đương tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 1,0 lần mức tiền lương cơ sở.

1.3- Được ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 1,5 lần mức tiền lương cơ sở.

## **2- Đối với hình thức khen thưởng xuất sắc (không theo định kỳ)**

Mức tiền thưởng của các hình thức khen thưởng do có thành tích xuất sắc, đột xuất được hưởng mức tiền thưởng như khoản 1.1, khoản 1.2, khoản 1.3 điểm 1 Mục này (III).

## **IV- MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO KỶ NIỆM CHƯƠNG VÀ HUY HIỆU ĐẢNG CHO ĐẢNG VIÊN**

### **1- Mức tiền thưởng kèm theo kỷ niệm chương**

Cá nhân được tặng kỷ niệm chương của ngành do các cơ quan Trung ương tặng giấy chứng nhận, tiền thưởng kèm theo bằng 0,6 lần mức tiền lương cơ sở.

### **2- Mức tặng thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng**

- Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 1,5 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 2,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 3,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 3,5 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 5,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 6,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 8,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 10,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng : tiền thưởng kèm theo bằng 15,0 lần mức tiền lương cơ sở.

## V- KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1- Đối với các đảng uỷ không thuộc dự toán ngân sách đảng Trung ương (gồm các tỉnh uỷ, thành uỷ, các quận, huyện uỷ, đảng uỷ xã, phường, thị trấn, Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, đảng uỷ các bộ, ngành) thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 69, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ "Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng do cấp mình quản lý".

2- Đối với các cơ quan đảng thuộc ngân sách đảng Trung ương

Cơ quan ký quyết định khen thưởng chi :

- Tiền làm khung, giấy chứng nhận.
- Tiền làm Huy hiệu Đảng.
- Tiền làm kỷ niệm chương.

Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc cấp uỷ nào cấp đó chi tiền thưởng và quyết toán theo quy định.

3- Tiền thưởng được tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng.

4- Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng trăm nghìn đồng tiền Việt Nam.

## VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hướng dẫn này được thực hiện thống nhất trong toàn Đảng từ ngày 01-01-2016 và thay thế Hướng dẫn số 37-HD/VPTW, ngày 20-12-2010 và Công văn số 1534-CV/VPTW/nb, ngày 15-5-2012 của Văn phòng Trung ương Đảng.

### Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan đảng Trung ương,
- Các đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương,
- Cục Tài chính và Quản lý đầu tư,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Minh Hưng